

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105** /2018/DS-PT
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp: “Hợp đồng
chuyển nhượng QSDĐ và TS
gắn liền với đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hoàng Vũ
Các Thẩm phán : Ông Ngô Dũng
: Ông Huỳnh Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 219/2017/TLPT-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Trung L , sinh năm 1983

1.2. Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1990

Cùng địa chỉ cư trú: xã N , huyện C , tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H có ông Nguyễn Trung L , sinh năm 1983. (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2014) (có mặt)

- Bị đơn:

2.1. Ngân hàng T

Trụ sở: quận 1, thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy H – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Bé M – Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ kiêm Giám đốc Chi nhánh A .

Người được ủy quyền lại: Ông Sô Văn N – Trưởng phòng quan hệ khách hàng.

Địa chỉ: phường M , thành phố L , tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1963

2.3. Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1962

Cùng địa chỉ cư trú: xã N , huyện C , tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T có bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1963 (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2014)(có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi cục thi hành án dân sự huyện C (vắng mặt)

3.2. Bà Phan Thị H , sinh năm 1955 (có mặt)

3.3. Bà Nguyễn Hồng T , sinh năm 1977 (có mặt)

3.4. Cháu Nguyễn Gia Cát T , sinh năm 2013 (do anh L làm đại diện) (có mặt)

3.5. Bà Hồ Thị Nh , sinh năm 1957

Cùng địa chỉ cư trú: xã N , huyện C , tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh có bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: xã N , huyện C , tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2018) (có mặt)

3.6. Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: xã N , huyện C , tỉnh An Giang.

3.7. Bà Phạm Thị Mỹ H , sinh năm 1955

Địa chỉ: xã H , huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H có ông Lê Bửu T , sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: xã L , huyện C , tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018) (có mặt)

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Trung L và cũng là người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H rình bày: Ông với bà Nguyễn Thị H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C là cha mẹ ruột của ông. Vào ngày 17.6.2014 vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng T – Chi nhánh A diện tích đất là 273,3m² và căn nhà diện tích là 84m², giá là 125.000.000đ, hợp đồng chuyển nhượng này có lập hợp đồng và ký tên tại Phòng công chứng số 1, sau khi ký tên hợp đồng ông đã giao tiền cho Ngân hàng T – Chi nhánh A , giao tiền tại Ngân hàng T – Chi nhánh A và có làm biên nhận. Vào ngày 18.6.2014 ông và vợ có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị

C diện tích đất là 2.808m^2 , giá là 140.000.000đ, hợp đồng chuyển nhượng này có lập hợp đồng và ký tên tại Phòng công chứng số 1, sau khi ký tên hợp đồng ông đã giao tiền cho ông T, bà C tại Phòng công chứng số 1, và giao tiền này có làm biên nhận.

Đối với diện tích đất thừa là 146m^2 đất 2 lúa, ông thống nhất theo diện tích đất thừa này, nếu sau khi hợp đồng được công nhận thì ông đồng ý giao thêm tiền cho ông T, bà C, nếu hợp đồng không được công nhận thì ông đồng ý trả lại theo diện tích đất đo đạc thực tế, do đất này hiện nay do ông quản lý canh tác, và ông T, bà C phải trả lại tôi số tiền là 140.0000.000đ, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nay ông yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông với Ngân hàng T – Chi nhánh A theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17.6.2014 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông với vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014.

Bị đơn Ngân hàng T do ông Sô Văn N đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 19.02.2014 Ngân hàng T – Chi nhánh A có nhận ủy quyền của ông T, bà C để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích $273,3\text{m}^2$ và căn nhà có diện tích là 84m^2 , do trước ngày 19.02.2014 ông T, bà C có nợ Ngân hàng T – Chi nhánh A và sau đó ông T, bà C ủy quyền Ngân hàng để sang nhượng số đất để trả nợ cho Ngân hàng. Đến ngày 17.6.2014 Ngân hàng T – Chi nhánh A có sang nhượng cho ông L, bà H diện tích đất là $273,3\text{m}^2$ và căn nhà diện tích là 84m^2 , giá là 125.000.000đ, hợp đồng chuyển nhượng này có lập hợp đồng và ký tên tại Phòng công chứng số 1, sau khi ký tên hợp đồng ông L, bà H có giao tiền cho Ngân hàng T – Chi nhánh A và có lập phiếu thu tiền. Nay ông thống nhất hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết ngày 17.6.2014 và yêu cầu tiếp tục công nhận hợp đồng. Đối với hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014 ông không có ý kiến.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C và cũng là người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, vào ngày 18.6.2014 vợ chồng bà có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Trung L, bà Nguyễn Thị H diện tích 2.808m^2 với giá 140.000.000đ, hợp đồng này ký tại Phòng công chứng số 01, và có giao nhận tiền tại phòng công chứng số 1, việc giao nhận tiền có làm biên nhận, biên nhận do ông L giữ. Vợ chồng bà có ủy quyền cho Ngân hàng T – Chi nhánh A để sang nhượng quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất, và vào ngày 17.6.2014 bà và Ngân T – Chi nhánh A có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là diện tích đất $273,3$ và tài sản gắn liền với đất là căn nhà khung gỗ, nền gỗ, vách tole, mái ngói có diện tích là 84m^2 cho vợ chồng anh Nguyễn Trung L, chị Nguyễn Thị H với giá 125.000.000đ, hợp đồng này ký tại Phòng công chứng số 01, sau khi ký hợp đồng xong ông L đã giao số tiền là 125.000.000đ cho Ngân hàng T

– Chi nhánh A , việc giao nhận tiền có làm biên nhận, biên nhận do ông L giữ. Nay ý kiến của bà là công nhận hai hợp đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H trình bày: Trước đây bà C , ông T có nợ tiền hụi của bà đã được Tòa án nhân dân huyện xét xử xong đã có hiệu lực pháp luật, bản án tuyên bà C , ông T phải trả cho bà số tiền là 61.500.000đ, khi bà yêu cầu thi hành án thì hay tin bà C , ông T đã sang nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho L , H . Nay bà yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T – Chi nhánh A theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17.6.2014 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014 để thi hành án cho bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T trình bày: Trước đây bà C , ông T có nợ tiền vay của bà đã được Tòa án nhân dân huyện C xét xử xong đã có hiệu lực pháp luật, bản án tuyên bà C , ông T phải trả cho bà số tiền là 70.000.000đ, khi bà yêu cầu thi hành án thì hay tin bà C , ông T đã sang nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông L , bà H . Nay bà yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T – Chi nhánh A theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17.6.2014 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014 để thi hành án cho bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N và cũng là người đại diện theo ủy quyền cho bà Hồ Thị Nh trình bày: Chị với bà Hồ Thị Nh là mẹ con ruột, trước đây bà C , ông T có nợ tiền vay của chị và của mẹ chị đã được Tòa án nhân dân huyện C xét xử xong đã có hiệu lực pháp luật, bản án tuyên bà C , ông T phải trả cho bà số tiền là 200.000.000đ, và trả cho mẹ chị là bà Nh số tiền là 180.000.000đ, khi chị yêu cầu thi hành án thì hay tin bà C , ông T đã sang nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông L , bà H . Nay chị yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T – Chi nhánh A theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17.6.2014 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014 để thi hành án cho chị và mẹ chị là bà Nh .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Trước đây bà C , ông T có nợ tiền vay của bà để đáo nợ Ngân hàng và đã được Tòa án nhân dân huyện C xét xử xong đã có hiệu lực pháp luật, bản án tuyên bà C , ông T phải trả cho bà số tiền là 400.000.000đ, khi bà yêu cầu thi hành án thì hay tin

bà C , ông T đã sang nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông L , bà H . Nay bà yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng T – Chi nhánh A theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17.6.2014 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Trung L , bà Nguyễn Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 18.6.2014 để thi hành án cho bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 92/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung L , chị Nguyễn Thị H

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất giữa anh Nguyễn Trung L , chị Nguyễn Thị H với bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng T – Chi nhánh A ngày 17/6/2014 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Trung L , chị Nguyễn Thị H với bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn T ngày 18/6/2014 vô hiệu.

- Anh Nguyễn Trung L , chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn T diện tích đất là 273,3m², 01 căn nhà diện tích là 84m² và diện tích 2.954m² đất nông nghiệp tọa lạc tại xã N , huyện C , tỉnh An Giang theo Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 07/4/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C .

- Ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh L , chị H 265.000.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của Phan Thị H , Nguyễn Hồng T , Nguyễn Thị N , Hồ Thị Nh , Phạm Thị Mỹ H .

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Trung L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hai hợp đồng chuyển nhượng và công nhận việc mua bán giữa ông với phía ngân hàng T , giữa ông với bà Nguyễn Thị C , ông Nguyễn Văn T .

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Trung L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét công nhận hai đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/6/2014 và ngày 18/6/2014. Vì hai hợp đồng này chuyển nhượng hợp pháp.

Bà C đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L , vì ông L đã bán tài sản của ông để mua tài sản của vợ chồng tôi thế chấp tại Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị N , bà Phan Thị H , bà Nguyễn Hồng T , ông Lê Bửu T cùng yêu cầu đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L và yêu cầu hủy 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/6/2014 và ngày 18/6/2014, vì vợ chồng ông T bà C nợ các ông bà quá lâu.

Tại phiên tòa ông L tranh luận yêu cầu công nhận 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/6/2014 và ngày 18/6/2014. Vì hai hợp đồng này là hợp pháp.

Bà C thống nhất theo ý kiến của ông L .

Bà Nguyễn Thị N , bà Phan Thị H , bà Nguyễn Hồng T , ông Lê Bửu T vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của anh Nguyễn Trung L là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/6/2014 và ngày 18/6/2014 chưa được đăng ký theo quy định của pháp luật, chưa phát sinh hiệu lực. Cần xem xét tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng T trong vụ án này, Ngân hàng chỉ là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà C . Cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng là bị đơn là không chính xác, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng, vì vậy cần phải xác định lại cho đúng tư cách tham gia tố tụng. Việc chấp nhận người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng không phù hợp với giấy ủy quyền về quan hệ tranh chấp để thực hiện việc ủy quyền trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định: Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C , giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm cho bị đơn là Ngân hàng T . Ngân hàng T có văn bản ủy quyền cho ông Trần Bình H tham gia tố tụng nhưng nội dung ủy quyền chỉ ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng trong vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng với khách hàng Nguyễn Trung L và các bên liên quan.

Do đó, ông H không đủ tư cách đại diện tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là đại diện của Ngân hàng T .

[2] Đối với tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng T , cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ chứng minh người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng đã chấp nhận người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T là chưa đủ căn cứ. Đối với ủy quyền của Ngân hàng T cho ông N , ông Sô Văn N chỉ được ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T đối với khách hàng ông T , bà C hoặc với khách hàng là ông L , không được ủy quyền tham gia giải quyết trong vụ án này nhưng cấp sơ thẩm đã chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông N , ông Sô Văn N để giải quyết vụ án là không chính xác về quyền đại diện của ông N , ông Sô Văn N .

[3] Về thủ tục tổng đạt triệu tập đại diện Ngân hàng T (ông Sô Văn N) tham gia phiên tòa nhưng chỉ gửi bằng đường bưu điện, bưu điện trả lại thư do không đúng địa chỉ, như vậy Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Sô Văn N là chưa đảm bảo tổng đạt hợp lệ cho ông Sô Văn N nên việc xét xử vắng mặt đương sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Cấp sơ thẩm chưa làm rõ khoản tiền ông L nộp cho Ngân hàng 123.567.121 đồng trả cho hợp đồng tín dụng là tiền gì? (Giấy nộp tiền số GD: FJB1416801613449 ngày 17/6/2014). Lý do vì sao ông L trả số tiền này để xác định trách nhiệm của Ngân hàng đối với số tiền này để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Cấp sơ thẩm buộc ông T , bà C phải trả số tiền này lại cho ông L là chưa có căn cứ vững chắc.

[5] Đơn khởi kiện của ông L , bà H khởi kiện Ngân hàng T , bà C , ông T yêu cầu công nhận hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đây là hai quan hệ pháp luật khác nhau với hai bị đơn khác nhau nhưng cấp sơ thẩm chưa yêu cầu nguyên đơn sửa đơn khởi kiện nêu yêu cầu cụ thể đối với từng bị đơn. Đối với việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất thì theo hợp đồng Ngân hàng T khi ký hợp đồng chỉ là người đại diện theo ủy quyền của ông T bà C , không phải là chủ thể giao dịch nên ông L , bà H cần phải sửa đơn xác định đúng người bị kiện trong quan hệ hợp đồng này, việc xác định Ngân hàng T là bị đơn sẽ không giải quyết được yêu cầu của đương sự.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C , giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Trung L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà các đương sự đã nộp sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 192/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh An Giang giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

- Án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà các đương sự đã nộp sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0014367 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C , tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1)
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự “Đề thi hành”
- Lưu: hồ sơ.

Trần Hoàng Vũ

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm - Ngô Dũng

Trần Hoàng Vũ

